TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2024/QĐST-LĐ	*Tân Uyên, ngày 25 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Ngô Thị Mỹ Trúc.

***Thư ký phiên họp*:** Bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Thư ký Toà án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp*:** Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân thành phố T mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 18/2024/TLST-VLĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 18/2024/QĐST-LĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc lao động*: Ông Vi Văn A, sinh năm 1987; địa chỉ thường trú: Thôn Q, xã A, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ tạm trú: Nhà trọ Đỗ Hữu C, tổ B, khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Công ty TNHH D1; địa chỉ: khu phố H, phường U, thành phố T, tỉnh tỉnh Bình Dương; Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Ông Vi Văn D, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn C, xã B, huyên C, tỉnh Lạng Sơn; Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bảo hiểm Xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương; Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- *Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết ông Vi Văn A trình bày:* Vào khoảng tháng 12/2009, ông Vi Văn A làm việc tại Công ty cổ phần G và tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ là 7409333995. Gần đây, ông A có nhu cầu rút bảo hiểm xã hội nhưng được thông báo là có một số bảo hiểm xã hội cũng mang tên Vi Văn A với mã số sổ bảo hiểm xã hội là 7409215018 bắt đầu tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 7/2009 tại Công ty TNHH D2. Trên thực tế, ông Vi Văn A chưa từng tham gia lao động tại Công ty TNHH D2. Sau khi tìm

hiểu thì biết được ông Vi Văn D là bạn của ông Vi Văn A từng làm tại Công ty TNHH D2. Trước đây, ông Vi Văn D có mượn chứng minh nhân dân của ông Vi Văn A để làm hồ sơ xin việc. Ông D được Công ty TNHH D2 nhận vào làm việc và tham gia bảo hiểm xã hội với mã số bảo hiểm xã hội là 7409215018.

Do đó, ông Vi Văn A yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu sau:

- Yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động ký kết giữa ông Vi Văn A với Công ty TNHH D2 vô hiệu toàn bộ do lừa dối, không yêu cầu xử lý hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vi Văn D trình bày:

Ông Vi Văn D và ông Vi Văn A có quan hệ bạn bè. Năm 2009, ông Vi Văn D mượn chứng minh nhân dân của ông Vi Văn A để xin việc ở Công ty TNHH D2 và tham gia bảo hiểm xã hội với mã số là 7409215018. Nay, ông D thống nhất toàn bộ yêu cầu của ông Vi Văn A và đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Vi Văn A và Công ty TNHH D2 bị vô hiệu. Ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết bất kỳ quyền lợi nghĩa vụ gì liên quan đến bà trong việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu.

- *Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương (viết tắt là BHXH) trình bày*: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu của ông Vi Văn A, sinh năm 1987, số CMND 082074483 được Công ty TNHH D2 tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN), với mã số BHXH 7409215018 từ tháng 7/2009 đến tháng 02/2010. Đã xác nhận quá trình đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN. Chưa hưởng BHXH một lần, chưa hưởng BHTN. Về các yêu cầu của ông Vi Văn A, Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương không có ý kiến, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH D2 trình bày:*

Qua kiểm tra, rà soát người lao động Vi Văn A, sinh năm 1987 làm việc tại Công ty TNHH D2 từ tháng 07/2009 đến tháng 02/2010 thì nghỉ việc. Công ty đã đóng bảo hiểm xã hội cho ông Vi Văn A với số sổ bảo hiểm xã hội là 7409215018 tại bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Dương.

Hồ sơ xin việc của ông A hợp lệ nên Công ty đã nhận ông A vào làm việc. Do hình ảnh trên chứng minh nhân dân chụp đã lâu nên nhân sự tại thời điểm đó không nhận biết sự khác nhau. Bên cạnh đó, Công ty đã trãi qua nhiều đời nhân sự nên đã thất lạc hồ sơ trong đó có hợp đồng lao động của ông A. Do đó, Công ty TNHH D2 đồng ý với yêu cầu của ông A tuyên bố hợp đồng lao động trên là vô hiệu.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc lao động Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động, đã được xem xét tại phiên họp, nhận thấy yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Vi Văn A và Công ty TNHH D2 (Thời gian làm việc từ tháng 7/2009 đến tháng 02/2010) bị vô hiệu của người yêu cầu ônb Vi Văn A là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng*:* Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự nói trên theo khoản 2, khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất:

Ông Vi Văn A, sinh năm 1987, số CMND 082074483 được Công ty TNHH D2 ký kết hợp đồng lao động tham gia BHXH, B (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN), với mã số BHXH 7409215018 từ tháng 7/2009 đến tháng 02/2010. Đã xác nhận quá trình đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN. Chưa hưởng BHXH một lần, chưa hưởng BHTN. Quan hệ lao động giữa Công ty TNHH D2 và ông Vi Văn A phát sinh từ hợp đồng lao động từ tháng 7/2009 đến tháng 02/2010. Tuy nhiên, ông A và ông D thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH D2 và thực tế làm việc tại công ty là ông D chứ không phải ông A. Ông D mượn chứng minh nhân dân để đi làm việc. Trình bày của ông A và ông D phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội, cụ thể trong thời gian từ tháng 7/2009 đến tháng 02/2010 ông A có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH D2 và Công ty cổ phần G.

[2.2] Xét thấy, ông D sử dụng chứng minh nhân dân của ông A để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH D2 là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố T đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của ông A bị trùng từ tháng 7/2009 đến tháng 02/2010. Do đó, ông A yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH D2 với ông A từ tháng 7/2009 đến tháng 02/2010 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu

Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về lệ phí: Ông Vi Văn A phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của ông Vi Văn Anh .

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Vi Văn A, sinh năm 1987; địa chỉ thường trú: Thôn Q, xã A, huyện V, tỉnh Lạng Sơn với Công ty TNHH D2 trong thời gian làm việc từ tháng 7/2009 đến tháng 02/2010 bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Ông Vi Văn A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0001333 ngày 24/4/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Ngô Thị Mỹ Trúc